

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 18/2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ kinh phí, tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển và quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1395/TTr-SLĐTBXH ngày 28 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức hỗ trợ kinh phí, tỷ lệ quay vòng, trình tự luân chuyển và quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); người dân sinh sống trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển; hộ dân tộc thiểu số, hộ có người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) mô hình/dự án trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển.

b) Hỗ trợ 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) mô hình/dự án trên địa bàn khó khăn.

c) Hỗ trợ 60% tổng kinh phí thực hiện một (01) mô hình/dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương.

3. Thời gian thực hiện mô hình/dự án: Tối đa không quá 36 tháng kể từ ngày mô hình/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Tỷ lệ quay vòng vốn

1. Thời gian thu hồi, quay vòng nguồn vốn: Kết thúc thời gian thực hiện dự án, tổ chức thu hồi, quay vòng nguồn vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hình thức quay vòng: Bằng tiền mặt.

3. Tỷ lệ quay vòng vốn luân chuyển sau khi kết thúc thời gian thực hiện mô hình/dự án bằng 50% tổng giá trị hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng được hỗ trợ.

4. Thời gian thu hồi, quay vòng vốn: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc mô hình/dự án.

5. Trường hợp các đối tượng tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này tham gia dự án gặp rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn; cây, con giống bị bệnh, dịch chết, làm thiệt hại đến nguồn vốn được hỗ trợ thì cơ quan, đơn vị được giao vốn

thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất xem xét thực hiện quy trình xử lý gia hạn nợ, khoan nợ, xóa nợ theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Thẩm quyền thu hồi, quản lý, sử dụng và luân chuyển vốn

1. Thẩm quyền thu hồi vốn

a) Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mô hình/dự án có trách nhiệm thu hồi, quay vòng vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để thực hiện luân chuyển cho dự án khác được phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thu hồi, quay vòng vốn thực hiện mô hình/dự án cho cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Kết thúc dự án: Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi số vốn quay vòng thực hiện mô hình/dự án làm cơ sở để các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thu hồi vốn theo quy định.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí thu hồi

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để quản lý nguồn kinh phí thu hồi đã hỗ trợ thực hiện các mô hình/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn, cụ thể:

- Tên tài khoản: Quỹ quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.
- Chủ tài khoản: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- Nơi mở tài khoản: Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

b) Kinh phí thu hồi được sử dụng để quay vòng cho các dự án mới được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để hỗ trợ thực hiện các mô hình/dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hàng năm căn cứ dự toán nguồn ngân sách nhà nước giao thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn quỹ quay vòng các mô hình/dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, ban có liên quan và địa phương xây dựng phương án phân bổ vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán ngân sách nhà nước cho các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

d) Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện mô hình/dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện quyết toán chi ngân sách

nhà nước theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định của Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển.

đ) Cộng đồng tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

e) Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại kho bạc nhà nước để sử dụng hỗ trợ thực hiện mô hình/dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

g) Việc quản lý và sử dụng vốn quay vòng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện mô hình/dự án, bao gồm số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng.

2. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng.

3. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện mô hình/dự án định kỳ hàng tháng, sơ kết năm và tổng kết mô hình/dự án, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện mô hình/dự án hướng dẫn, giám sát việc triển khai mô hình/dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện mô hình/dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

6. Cộng đồng dân cư tự quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng dân cư không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

7. Trường hợp mô hình/dự án kết thúc và đối tượng tham gia mô hình/dự án

không còn nhu cầu sử dụng vốn bằng tiền hoặc hiện vật để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất quyết định thu hồi vốn bằng tiền hoặc bán hiện vật thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định này để sử dụng hỗ trợ thực hiện dự án, phương án mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) hoặc thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

8. Thực hiện công khai tài chính thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, trong đó có việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát việc áp dụng mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn theo Quyết định này.

b) Hướng dẫn các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này.

c) Tổng hợp, báo cáo theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp; tổ chức kiểm tra, giám sát việc áp dụng mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn theo Quyết định này.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành có liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc áp dụng mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn theo Quyết định này.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

b) Quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thủ trưởng phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất theo quy định.

c) Kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng.

d) Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Quyết định phê duyệt dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền.

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện mô hình/dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao theo đúng quy định.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc cộng đồng dân cư tổ chức thực hiện có hiệu quả dự án được phê duyệt và cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng.

d) Định kỳ hàng năm và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện mô hình/dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cùng cấp những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

7. Cộng đồng dân cư được tham gia dự án phát triển sản xuất thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện mô hình/dự án hàng năm và tổng kết, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2023./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Tam